

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 06/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Đinh Hữu Long.

- bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 04/TB-TA ngày 17/5/2023, đối với bị cáo:

Lưu Thị T, sinh ngày 01/01/1985 tại Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có chồng là Nguyễn Quốc B, sinh năm 1982 và có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ 2 sinh năm 2016, con thứ 3 sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

Bị hại: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn T, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: ông Lê T, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn T, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn D, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- Bà Lưu Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn T, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 92H1-259.49 đi từ thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên đi về nhà tại xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Khi đi ngang quán tạp hóa của bà Lưu Thị L, bị cáo nhìn thấy bà Nguyễn Thị H đang ngồi trong quán tạp hóa. Lúc này, bị cáo nhớ lại sự việc vào khoảng tháng 01/2021, bà H đã giật tóc bị cáo nên bị cáo nảy sinh ý định giật tóc bà H để cảnh cáo. Bị cáo điều khiển xe mô tô qua khỏi quán tạp hóa rồi vòng ngược lại, dừng xe mô tô ở lề đường, bị cáo đi bộ đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng Nguyễn Thành (*cạnh quán tạp hóa của bà L*) để đứng đợi. Khoảng 05 phút sau, bị cáo thấy bà H điều khiển xe mô tô biển số 92G1-357.78 (*có đội nón bảo hiểm*) đi từ quán tạp hóa của bà L ra được khoảng 02 mét rồi dừng lại. Lúc này, bà H đang ngồi trên xe mô tô đang nổ máy, bị cáo vừa đi tới vừa nói bà H đứng lại nhưng bà H không phản ứng gì nên bị cáo chạy đến đứng bên trái xe mô tô của bà H, dùng tay phải nắm tóc phía sau của bà H (*tóc đang buộc*) giật về phía của bị cáo rồi nói “*Chị có nhớ giật tóc tui không*”. Xe mô tô của bà H ngã về bên trái, bà H ngã theo xuống mặt đường (*phần móng chạm mặt đường trước*), hai tay bà H ôm đầu mình và nói “*Quớ làng, quớ làng*”, bị cáo vẫn tiếp tục giữ tóc và giật qua, giật lại làm bà H nằm ngửa trên mặt đường, duỗi thẳng tay ra và không nói gì. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị T1 từ trong quán tạp hóa của bà L chạy ra can ngăn nên bị cáo thả tóc bà H ra rồi bỏ đi. Bà H nằm trên mặt đường, lúc này có ông Phạm Phước Th nhìn thấy sự việc nên gọi báo cho ông Lê T (*là chồng của bà H*) biết. Ông T điều khiển xe mô tô từ nhà đến vị trí bà H đang nằm rồi tiếp tục đến Công an xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn để báo cáo. Ông T cùng lực lượng Công an xã đến hiện trường thì bà H vẫn đang nằm. Lúc này, ông T cùng ông Phạm T (*trú cùng thôn bà H*) đưa bà Hương đến Bệnh viện Bình An để cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Đà Nẵng.

Tại Bản giám định số 215/GĐTT.21 ngày 11/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận:

- *Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết xước da (mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay phải, mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái).*

- *Không tổn thương xương.*

- *Chấn thương sọ não gây yếu nửa người bên phải, chi trên bên phải cầm nắm yếu. Nhân trung lệch nhẹ về bên phải, khi uống nước đổ nước về khóe miệng bên phải, nhắm mắt, mở mắt được bình thường. Đại tiện, tiểu tiện được bình thường. Chưa tự đi lại được, di chuyển bằng nạng hai chân có bánh xe đẩy hỗ trợ.*

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 40%.

Ngày 07/10/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có Công văn số 170/GDPY về việc tách tỷ lệ thương tích như sau:

“Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: 40% (bốn mươi phần trăm).

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3cm, chỗ rộng 0,3 cm. Tỉ lệ thương tích: 01% (một phần trăm).

- Mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 4cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm. Tỉ lệ thương tích: 01% (một phần trăm).

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, trả lời câu hỏi chính xác. Yếu nửa người bên phải, chi trên bên phải cầm nắm yếu. Nhân trung lệch nhẹ về bên phải, khi uống nước đổ nước về khóe miệng bên phải, nhắm mắt, mở mắt được bình thường. Đại tiện, tiểu tiện được bình thường. Chưa tự đi lại được, di chuyển bằng nạng hai chân có bánh xe đẩy hỗ trợ. Tỉ lệ thương tích: 38% (ba mươi tám phần trăm).”

Ngày 19/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành thực nghiệm điều tra (có Giám định viên của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam tham gia).

Ngày 21/02/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có Công văn số 23/GDPY có nội dung:

“Qua nghiên cứu, so sánh nội dung sự việc do Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn cung cấp, đối chiếu với thương tích ở vị trí mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay phải và mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái trên bệnh nhân Nguyễn Thị H. Chúng tôi xét thấy: với cơ chế, chiều hướng và lực tác động gây ra thương tích 2% cho bà Nguyễn Thị H là do bà Lưu Thị T gây ra.

Với chiều hướng kéo, tư thế kéo, giật kéo tóc của bà Lưu Thị T đối với bà H là do bà Lưu Thị T gián tiếp tạo ra tỷ lệ 38%”.

Theo Công văn số 133/GDPY, ngày 15/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam: *“Do vậy có nhiều khả năng bệnh nhân bị đột quỵ (bệnh lý mắc phải), nhưng việc bị day tóc, ngã người đó có thể là yếu tố làm dễ để cho bệnh sinh ra hoặc nặng lên tại lúc đó. Một người đang mắc phải một bệnh lý nào đó nhưng chưa đến lúc phát bệnh, khi có một sang chấn tâm lý hay một sang chấn thực thể trên cơ thể làm cho bệnh nền này khởi phát gọi là làm cho bệnh sinh ra hoặc làm cho bệnh nặng lên”.*

Ngày 07/6/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có Công văn số 82/GDPY về xác định tỷ lệ phần trăm thương tích có nội dung: *“Với một người hầu như bình thường nhưng lại mắc phải bệnh lý nền nào đó nhưng chưa đến lúc phát bệnh, khi có một sang chấn thực thể trên cơ thể sẽ làm cho bệnh nền này khởi phát và nặng lên. Nên trong trường hợp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967, trú tại: Thôn T, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam với tỉ lệ thương tích là 38% (ba mươi tám phần trăm) là do bà Lưu Thị T gián tiếp tạo ra”.*

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE màu nâu - đen biển số 92H1-259.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92H1-259.49 mang tên Lưu Thị T (*giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên đã trả cho bị cáo*).

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn đỏ, biển số 92G1-357.78 của bà Nguyễn Thị H (*đã trả lại cho bà H*).

Về phần dân sự:

Tại biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 31/3/2021 và tại phiên tòa, ông Lê T và bị cáo thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 250.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường số tiền là 230.000.000 đồng; số tiền còn lại là 20.000.000 đồng, bị cáo trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời hạn trả đến ngày 06/8/2023 là trả đủ. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông T và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo về tội “*Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo phạm tội “*Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo là từ 36 đến 48 tháng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE màu nâu - đen biển số 92H1-259.49.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì rủi ro ngoài ý muốn và hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, nuôi con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc

xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/3/2021, tại trước quán tạp hóa của bà Lưu Thị L thuộc thôn T, xã Q1, huyện Q, bị cáo dùng tay phải giật tóc của bà H đang ngồi trên xe mô tô làm bà H ngã xuống mặt đường và có người can ngăn thì dừng lại. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bà H với tỷ lệ: 02% ở hai tay do bị cáo gây ra và 38% do bị cáo gián tiếp tạo ra. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe. Do có mâu thuẫn từ trước, nên mục đích bị cáo giật tóc bị hại là để cảnh cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã gây thương tích 02% ở hai tay và 38% do bị cáo gián tiếp tạo ra. Mặc dù, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền 230.000.000 đồng trên tổng số tiền là 250.000.000 đồng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo như sau: tổng số tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng; số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 06/8/2023. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE màu nâu - đen biển số 92H1-259.49 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: bị cáo Lưu Thị T phạm tội “*Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”.

1. Xử phạt bị cáo Lưu Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (06 - 6 - 2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (mỗi tháng trả 10.000.000 đồng), thời hạn trả cuối cùng là ngày 06/8/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE màu nâu - đen biển số 92H1-259.49 (không có chìa khóa xe).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/3/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ